TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 385/2017/QĐST-HNGĐ	*Cao Lãnh, ngày 21 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 642/2017/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 giữa chị Châu Thúy L, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp Nguyễn C, xã Nhị M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp anh Nguyễn Hải C, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp Nguyễn C, xã Nhị M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp Nguyễn C, xã Nhị M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Châu Thúy L và anh Nguyễn Hải C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Châu Thúy L và anh Nguyễn Hải C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Vợ chồng có nợ của bà Nguyễn Thị H số tiền 20.000.000 đồng. Khi ly hôn, anh C có trách nhiệm trả cho bà H 10.000.000 đồng, chị L có trách nhiệm trả cho bà H 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Chị L tự nguyện nộp 75.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình và 250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 16334 ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh; Số tiền chị L phải tiếp tục nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh là 25.000 đồng.

Anh C tự nguyện nộp 75.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình và 250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chị cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí và được nhận lại 500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 03797 ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND HCL;
- CCTHADS HCL;
- TA Tỉnh;
- Đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trung Dũng